TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST;
Ngày: 14/9/2017;
V/v Tranh chấp *"Ly hôn giữa bà P và ông Đ"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY – TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Đặng Thế Ứng.**

2/. Ông **Tôn Văn Hùng.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu** – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Ông **Nguyễn Thanh Bình**, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2017/QD9ST-HNGĐ, ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Trần Hồng P**, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly xin ly hôn, bản tự khai và tại các biên bản phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Trần Hồng P trình bày:*

Bà và ông Trần Văn Đ tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2010, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên nhậu say về nhà kiếm chuyện, chửi mắng, rượt đánh và đuổi bà ra khỏi nhà. Ông Đ làm ra tiền thì chỉ để tiêu xài cá nhân, không phụ chăm lo kinh tế cho gia đình trong khi gia đình đông con, khó khăn về kinh tế, một mà bà P phải làm để lo chung cho gia đình. Sự việc kéo dài

vì bà muốn nhẫn nhịn để bảo vệ hạnh phúc gia đình, nhưng ông Đ không thay đổi tính tình, không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày nhậu say về kiếm chuyện chửi mắng bà, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắng được nữa, nên bà yêu cầu:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

+ Về con chung: Có 04 con chung là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 27/06/2001, cháu Trần Ngọc Phương Q, sinh ngày 20/5/2003, cháu Trần Ngọc Thu T, sinh ngày 08/3/2007 và cháu Trần Ngọc Mai T, sinh ngày 08/11/2009. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và ông Đ cấp dưỡng nuôi 04 con chung hàng tháng với số tiền 4.000.000 đồng/tháng/04 con.

+ Về tài sản chung: Bà Trần Hồng P có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn, yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà P được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy thụ lý vào ngày 14/4/2017, cụ thể bà yêu cầu như sau:

1/ Phần đất có diện tích 932m^2, thuộc thửa số 38, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại ấp A, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04128 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/11/2006 cho hộ ông Trần Văn L. Phần đất này mua của ông Trần Văn L, sinh năm 1961, cư ngụ tại phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa sang tên. Trị giá 150.000.000 đồng. Bà P yêu cầu được nhận phần đất có diện tích 466m^2;

2/ Phần đất có diện tích 1.294,5m^2, thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05368 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/11/2008 cho hộ bà Trần Hồng P. Bà P yêu cầu được nhận phần đất có diện tích 647,25m^2.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/7/2017 bà Trần Hồng P có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung về chia tài sản chung của vợ chồng, để vợ chồng tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được bà sẽ khởi kiện thành 01 vụ kiện khác.

* *Bị đơn ông Trần Văn Đ*: đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham dự phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 27/4/2017, 23/5/2017 và xét xử vào các ngày 28/8/2017, 14/9/2017 nhưng ông Đ từ chối nhận các văn bản tống đạt của Tòa án, cũng không trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung của bà Trần Hồng P.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài không thể hàn gắn được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P; Đối với yêu cầu nuôi con chung của bà P, 3 cháu Trần Đăng K, Trần Ngọc Mai T, Trần Ngọc Thu T, có nguyện vọng được sống với bà P và cháu Trần Ngọc Phương Q có nguyện vọng được sống với ông Đ đề nghị HĐXX ghi nhận nguyện vọng các cháu; Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà P, đề nghị HĐXX căn cứ quy định pháp luật để quyết định mức cấp dưỡng phù hợp. Đối với ông Đ do không có ý kiến về yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét; Đối với đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ

chồng khi ly hôn của bà P, đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Trần Hồng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định

Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà P và ông Đ có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Bà P trình bày bà và ông Đ sống chung được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên uống rượu say về mắng chửi đánh đập bà, dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc, bà P đã chịu đựng trong thời gian dài, nay xét thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà P yêu cầu xin ly hôn đối với ông Đ.

Ông Trần Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các lần hòa giải vào các ngày 27/4/2017, 23/5/2017 và xét xử vào các ngày 28/8/2017, 14/9/2017 nhưng ông Đ từ chối nhận văn bản của Tòa án và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của bà P. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà P trình bày nhiều lần bà bị ông Đ nhậu say về kiếm chuyện chửi mắng và đánh bà, xét lời trình bày của bà P là có cơ sở bởi tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ngày 02/8/2017 ông Nguyễn Tấn H là công an viên xã T xác nhận *"Vợ chồng bà P và ông Đ thường xuyên gây gổ có khi đánh đập nhau đã nhiều lần báo và chính quyền địa phương có xuống nhà để làm việc hòa giải"* xét mâu thuẫn giữa bà P và ông Đ đã trầm trọng không thể hàn gắng được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Hồng P.

Về con chung: Bà P trình bày có 4 con chung là Trần Đăng K, sinh năm 2001; Trần Ngọc Phương Q, sinh năm 2003; Trần Ngọc Thu T, sinh năm 2007, Trần Ngọc Mai T, sinh năm 2009. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng 4 con chung, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ/tháng/4 con. Tại các bản tự khai của các cháu K, T, Mai T trình bày sau khi ly hôn 03 cháu đều có nguyện vọng được sống chung với bà P. Riêng cháu Q có nguyện vọng được sống với ông Đ. Xét nguyện vọng của 3 cháu K, T, Mai T đều muốn sống với bà P và cháu Q muốn sống với ông Đ sau khi ly hôn là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được HĐXX chấp nhận, giao 3 cháu K, T, Mai T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Q cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi chung sau khi ly hôn của bà P, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/1 người con là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Mục III Công văn 124/1999/KHXX, ngày 17/3/1999 của Tòa án Tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con thấp nhất ½ lương cơ bản tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại Nghị định 47/2017/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu từ ngày 1/7/2017 là 1.300.000đ/tháng nên HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng đối với 3 cháu K, T, Mai T mà bà P yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng là 1.950.000đ/tháng/3 người con (650.000đ x 3 = 1.950.000đ). Do ông Đ không thể hiện ý kiến

về yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét đối với việc ông Đ yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 24/7/2017 bà P xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Xét việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện của bà P, nên HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án tranh chấp xin ly hôn giữa bà Trần Hồng P và ông Trần Văn Đ. Do bà P đã rút yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nên HĐXX nghĩ không cần Mai Tết phải đưa ông Trần Văn L vô tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Bà P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định. Ông Đ phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 217, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn 124/1999/KHXX, ngày 17/3/1999 của Tòa án Tối cao.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin hôn của bà Trần Hồng P. Cho bà Trần Hồng P được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

2/. Về con chung: Giao 3 cháu cháu Trần Đăng K, sinh ngày 27/06/2001, cháu Trần Ngọc Thu T, sinh ngày 08/3/2007 và cháu Trần Ngọc Mai T, sinh ngày 08/11/2003 cho bà Trần Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Giao cháu Trần Ngọc Phương Q, sinh ngày 20/5/2003 cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Buộc ông Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.950.000đ/tháng/03 cháu K, Mai T, T cho đến khi 3 cháu K, Mai T, T tròn 18 tuổi lao động được.

3/. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của bà Trần Hồng P.

4/. Về án phí: Bà Trần Hồng P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0000628 ngày 16/3/2017, hoàn lại bà P số tiền 2.750.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000682, ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị x̃ Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

5/. Bà Trần Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa